

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC ĐỐI VỚI VIỆC DẠY HỌC THỂ LOẠI THƠ

Nguyễn Ngọc Ngân*, Lưu Thị Thanh Mai
Phân hiệu ĐH Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

TÓM TẮT

Thơ có vai trò to lớn đối với việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và nhân cách cho học sinh tiểu học. Tuy nhiên, việc dạy các bài thơ ở tiểu học hiện nay chưa được quan tâm đầy đủ dẫn đến hiệu quả các giờ học chưa cao. Bài viết đề cập tới một số đặc điểm tâm sinh lý của học sinh đối với học thơ và đưa ra một số chỉ dẫn để giáo viên tổ chức tốt các giờ học thể loại thơ. Các kết quả thu được nhờ tổng hợp từ các tài liệu về tâm lý học, phương pháp dạy học Tiếng Việt và trong thực tiễn. Kết quả của bài viết là chỉ ra mối quan hệ mật thiết, những điểm tương đồng trong tâm sinh lý học sinh với việc học thể loại thơ; đưa ra một số gợi ý để tổ chức tốt hoạt động đọc - hiểu, như: linh hoạt trong khi thực hiện quy trình dạy Tập đọc (thể loại thơ); tách ra và thiết kế thành hoạt động học cụ thể ở phần củng cố bài; đổi mới hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động luyện đọc, tìm hiểu bài trong các giờ Tập đọc... Điều này giúp cho giáo viên thuận lợi trong việc thiết kế hoạt động học của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng đọc - hiểu thể loại thơ ở tiểu học.

Từ khóa: *Thơ; thể loại; đọc - hiểu; tâm sinh lý; học sinh tiểu học.*

Ngày nhận bài: 24/03/2020; Ngày hoàn thiện: 20/5/2020; Ngày đăng: 01/06/2020

SOME PSYCHOLOGICAL AND PHYSIOLOGICAL CHARACTERISTICS OF PRIMARY SCHOOLS PUPILS IN READING AND COMPREHENSION POEMS

Nguyen Ngoc Ngan*, Luu Thi Thanh Mai
Thai Nguyen University Lao Cai Campus

ABSTRACT

Poetry plays an important role in forming and developing linguistic and personality capacities for primary school students. However, the teaching of poems has not high effect because it has not been paid enough attention. The article addresses some of the students' psychological and physiological characteristics to learning poetry and gives some instructions for teachers to organize well the poetry lessons. The results are obtained by synthesizing materials on psychology, Vietnamese teaching methods and in reality. The research results are to show the close relationship, similarities in pupils' physiology with the poetry learning; to give some suggestions to organize reading and comprehension activities, such as: flexibility in the implementation of the teaching process of Reading (poetry genre); Separate and design into a specific learning activity in the lesson consolidation section; innovate organizational forms and methods.

Keywords: *Poem; category; reading – comprehension; psychological and physiological; primary school pupils.*

Received: 24/03/2020; Revised: 20/5/2020; Published: 01/06/2020

* Corresponding author. Email: ngannn@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Chương trình phổ thông môn Ngữ văn đề ra mục tiêu của môn Tiếng Việt ở tiểu học là “Thông qua hoạt động đọc, nói, viết và nghe các kiểu loại văn bản, nhất là văn bản văn học, môn Tiếng Việt góp phần giúp học sinh phát triển những phẩm chất cao đẹp như: tình yêu đối với thiên nhiên, gia đình, quê hương; có ý thức đối với cội nguồn; lòng nhân ái; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; trung thực và có trách nhiệm” [1] đối với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường xung quanh đồng thời giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản. Trong đó có nội dung “Phát triển năng lực văn học với yêu cầu phân biệt được thơ và truyện, biết cách đọc thơ và truyện; nhận biết được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật; có trí tưởng tượng, hiểu và biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người và thế giới xung quanh được thể hiện trong các văn bản văn học” [2].

Trong thực tế dạy học hiện nay, hoạt động dạy học đọc - hiểu thể loại thơ đang được thực hiện theo hướng giúp học sinh tiếp cận và chiếm lĩnh văn bản. Người giáo viên thiết kế hoạt động học trên cơ sở nhiệm vụ của từng bài Tập đọc theo quan điểm hoạt động và lý thuyết tiếp nhận văn học: Giáo viên thiết kế để cho học sinh làm. Muốn hoàn thành các nhiệm vụ do giáo viên giao cho học sinh phải vận dụng tất cả các khả năng vốn có của mình như: trí nhớ, sự tưởng tượng, nhu cầu, hứng thú,... mà các em đã có để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Thực tiễn dạy học cho thấy, người giáo viên muốn dạy học đạt hiệu quả cao thì phải hiểu con người học sinh. Nói cách khác, giáo viên cần nắm rõ những phẩm chất tâm lý, con người tinh thần của học sinh đối với việc đọc - hiểu thể loại thơ.

2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

2.1. Nội dung nghiên cứu

- Đánh giá vai trò của việc dạy học đọc - hiểu thể loại thơ ở tiểu học.

- Một số đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học ảnh hưởng tới việc dạy học đọc - hiểu thể loại thơ.

- Một số điểm cần lưu ý khi dạy học đọc hiểu thể loại thơ ở tiểu học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Cách tiếp cận của bài viết theo hướng nghiên cứu phát triển lý thuyết, thu thập thông tin từ các tài liệu văn bản có liên quan, sách báo, internet và kinh nghiệm của bản thân trong quá trình dạy học.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Vai trò của việc dạy học đọc - hiểu thể loại thơ ở tiểu học

Thơ là một loại hình văn học nảy sinh rất sớm trong đời sống con người. Thơ ra đời cùng với nhạc, họa, múa nhảy trong các cuộc tế lễ thần linh, ma thuật thời nguyên thủy. “Thơ ca là sản phẩm của nhận thức, tưởng tượng và sáng tạo” [3], nhờ thơ ca mà ngôn từ được phát triển, ngôn ngữ bắt nguồn từ thơ ca.

Ở tiểu học, thơ chiếm số lượng lớn trong môn Tiếng Việt. Thơ ca mang đến cho các em sự hiểu biết về thế giới xung quanh. Qua học các bài thơ, các em học tập được những phẩm chất tốt đẹp của con người chân chính. Tiếp xúc với thơ, rung cảm trước cái đẹp, nắm được các đặc điểm của ngôn ngữ văn học sẽ giúp các em thấy được cái hay, cái đẹp của tác phẩm từ đó nảy nở trong lòng các em những tình cảm tốt đẹp, khơi dậy ở các em năng lực hành động, sức mạnh sáng tạo, hướng tới những tình cảm cao đẹp trong sáng đậm thắm thiết tha... Đặc biệt, qua việc học các bài thơ, các em được phát triển ngôn ngữ, hình thành năng lực nói và viết văn, thơ góp phần đáng kể trong việc hình thành nhân cách học sinh tiểu học.

3.2. Một số đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học

3.2.1. Đặc điểm về tri giác

Tri giác là quá trình nhận thức phản ánh một cách trọn vẹn các thuộc tính của sự vật, hiện tượng khi chúng đang trực tiếp, tác động lên

các giác quan của con người. Tri giác của học sinh tiểu học có chủ định, mang tính đại thể, ít đi vào chi tiết và không ổn định.

Tri giác có mối quan hệ mật thiết với việc đọc - hiểu thơ. Để đọc - hiểu thể loại thơ buộc học sinh phải tri giác. Tri giác giúp các em thấy được toàn bộ bài thơ, tranh, ảnh minh họa, phần chú thích hỗ trợ phần giải nghĩa từ, hệ thống câu hỏi tìm hiểu bài. Tri giác cho các em thấy vỏ ngôn ngữ vật chất của lời thơ, nhận biết thể loại, kết cấu, vần điệu, dấu câu. Nhờ tri giác các em có thể mổ xẻ để hiểu nội dung bài thơ; cung cấp vật liệu cho thao tác tưởng tượng; giúp các em học thuộc được bài thơ. Nhận thấy điều này, người giáo viên cần phải thu hút các em bằng các hoạt động mới, mang màu sắc, tích chất đặc biệt khác lạ so với bình thường, khi đó sẽ kích thích trẻ cảm nhận, tri giác tích cực và chính xác. Vì vậy, khi tổ chức luyện đọc cho học sinh, người giáo viên dựa vào khả năng tri giác của từng học sinh để thiết kế các hoạt động học sao cho các em đều “biết nhìn” và có “cách nhìn” đúng thông qua các kỹ thuật đọc lướt, đọc thông, đọc sâu, đọc sáng tạo.

3.2.2. Đặc điểm về trí nhớ

Trí nhớ là quá trình tâm lý phản ánh vốn kinh nghiệm của con người dưới dạng biểu tượng bằng cách ghi nhớ, giữ gìn, nhận lại và nhớ lại những điều mà con người đã trải qua. Ở lớp 1, 2 các em có khuynh hướng ghi nhớ máy móc bằng cách lặp đi lặp lại nhiều lần từng câu thơ, từng khổ thơ, bài thơ. Giai đoạn lớp 4, 5 ghi nhớ có ý nghĩa và ghi nhớ từ ngữ được tăng cường, ghi nhớ có chủ định đã phát triển. Tuy nhiên, hiệu quả của việc ghi nhớ có chủ định còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như mức độ tích cực tập trung trí tuệ của các em, sức hấp dẫn của nội dung bài học, yếu tố tâm lý tình cảm hay hứng thú của các em,... Hiệu quả ghi nhớ có chủ định do tính tích cực của học sinh quy định, nó phụ thuộc vào kỹ năng nhận biết và phân biệt các nhiệm vụ ghi nhớ. Nhiệm vụ nào cần thiết thì các em sẽ ghi nhớ nhanh hơn, lâu hơn và khi nhớ lại

chính xác hơn. Môn Tập đọc là một môn học yêu cầu học sinh vận dụng trí nhớ thường xuyên với dung lượng lớn, việc học thuộc lòng là yêu cầu bắt buộc đối với các bài thơ, các em thường phải thuộc lòng khổ thơ hoặc cả bài thơ ngay trong tiết học.

3.2.3. Đặc điểm của chú ý

Khi học đọc - hiểu thể loại thơ, học sinh phải sử dụng chú ý ở nhiều khâu trong tiết học, như: khi quan sát, khi tìm hiểu bài, khi luyện đọc,... Kết quả của việc đọc - hiểu bài thơ được thể hiện ở nội dung tri thức mà các em lĩnh hội được, ở việc hình thành và phát triển nhân cách và ở năng lực đọc (đọc đúng, đọc hay, đọc diễn cảm, đọc sáng tạo bài thơ). Muốn đạt được điều này, học sinh phải tập trung chú ý rất cao. Ví dụ: Để hiểu bài thơ, các em cần tập trung chú ý để phát hiện ra các từ ngữ, hình ảnh nổi bật trong bài thơ; cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật, các từ thơ hay, nội dung ý nghĩa ẩn chứa sau câu từ... Hay, các em cũng cần tập trung chú ý để quan sát cách thầy cô giáo, các bạn đọc bài để biết đọc đúng nhịp thơ, thể hiện đúng tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ. Trong khi đó, học sinh tiểu học do quá trình ức chế ở bộ não của các em còn yếu nên sự tập trung chú ý của các em còn chưa mạnh, thiếu bền vững, còn bị phân tán, khả năng điều chỉnh chú ý một cách có ý chí chưa mạnh. Học sinh tiểu học thường chỉ tập trung chú ý liên tục trong khoảng từ 30 - 35 phút.

3.2.4. Đặc điểm về tưởng tượng

Học thơ, đọc thơ là quá trình các em chuyển văn bản thành tác phẩm. Tập đọc các bài thơ là quá trình học sinh tiếp nhận văn bản một cách có văn hoá để cùng đồng cảm, đồng sáng tạo với tác giả. Từ việc thấu hiểu nội dung tư tưởng mà tác giả bài thơ muốn gửi gắm trong bài thơ sẽ giúp các em nhanh thuộc bài, dễ đọc diễn cảm bài thơ. Việc hiểu sâu sắc nội dung bài thơ thuận lợi cho việc hình thành ở các em hành vi ứng xử chuẩn mực. Đạt được điều đó là nhờ ở trí tưởng tượng của các em. Học sinh nào tưởng tượng phát triển sẽ nhanh

chóng hiểu bài và có những câu trả lời hay, sát nội dung bài. Tuy nhiên, tưởng tượng của học sinh tiểu học còn tản mạn, ít có tổ chức, hình ảnh của tưởng tượng còn đơn giản, hay thay đổi, chưa bền vững. Ở lớp 4, 5 các em đã có khả năng nhào nặn, gọt giũa những hình tượng cũ để sáng tạo ra những hình tượng mới, do các em đã biết dựa vào ngôn ngữ để xây dựng hình tượng mới mang tính khái quát và trừu tượng hơn.

3.2.5. Đặc điểm nhân cách

Tính cách của con người là hành vi đặc trưng thể hiện mối quan hệ của người đó đối với thế giới xung quanh. Đối với học sinh tiểu học, nhân cách của các em hồn nhiên và đang phát triển. Những năng lực, tố chất của các em còn chưa được bộc lộ rõ rệt. Trong hoạt động, các em luôn thể hiện những nhận thức, tư tưởng, tình cảm, ý nghĩ của mình một cách vô tư, hồn nhiên, thật thà và ngay thẳng. Các em chưa ý thức sâu sắc được hành vi và thái độ trong ứng xử. Nhân cách của các em sẽ dần hoàn thiện nếu được tác động đúng mức và phù hợp.

Tính cách của con người gắn gũi với nhân vật trữ tình trong thơ. Đến với mỗi bài thơ các em được tiếp cận với một nhân vật trữ tình hay một tính cách mới, điều này phù hợp với học sinh tiểu học vì các em luôn yêu thích sự mới mẻ. Học sinh tiểu học là những thực thể đa dạng, có em thì trầm lặng, em thì sôi nổi, em này nhút nhát, em khác lại mạnh dạn, tự tin... Trong thơ cũng vậy, có nhân vật thì sôi nổi, hồn nhiên (như em bé trong bài thơ “Ngày khai trường”), có nhân vật lại bay bổng lãng mạn (chú bé trong bài thơ “Tuổi ngựa”), có nhân vật trầm lặng, sâu sắc (em bé trong bài thơ “Sắc màu em yêu”). Lại có nhân vật hiếu động ham hiểu biết, thích khám phá (em bé trong bài “Những cánh buồm”)... Song, tính cách của học sinh tiểu học có nhược điểm thường bất thường, bướng bỉnh, đó là hình thức độc đáo phản ứng lại những yêu cầu của người lớn, những yêu cầu mà các em xem là cứng nhắc, để bảo vệ cái mình

“muốn” thay cho cái mình “cần phải”. Hay có những em có những suy nghĩ khác lạ vượt quá tầm kiểm soát của người lớn. Trong thơ cũng có tính cách như thế, các em cũng có những suy nghĩ, những ước mơ táo bạo đến không ngờ (tiếng nói của bạn nhỏ trong bài thơ “Nếu chúng mình có phép lạ” là tiếng nói khát vọng và ước mơ của trẻ thơ muốn có được, muốn làm được những điều kì diệu trong cuộc sống “Trái đất không còn mùa đông”; “Hóa trái bom thành trái ngon; Trong ruột không còn thuốc nổ; Chỉ toàn kẹo với bi tròn”). Bên cạnh sự bướng bỉnh đó các em lại có nhiều nét tính cách tốt như: tính hồn nhiên, ham hiểu biết, giàu lòng thương người, giàu lòng vị tha; hồn nhiên trong mối qua hệ với thầy cô, với người lớn, bạn bè. Hồn nhiên nên các em rất cả tin, tin vào thầy cô, tin vào sách, tin vào người lớn và tin vào khả năng của bản thân mình. Niềm tin của các em còn cảm tính, chưa có lý trí soi xét. Ở lứa tuổi này, tính bất chước của các em vẫn đậm nét, các em bất chước hành vi, cử chỉ của giáo viên, của những người mà các em yêu quý, ngưỡng mộ. Thêm vào đó, các em thích hoạt động và thích làm những việc phù hợp với mình để thể hiện bản thân.

3.2.6. Đặc điểm tình cảm

Tình cảm là mặt rất quan trọng trong đời sống tâm lý, nhân cách của mỗi con người. “Tình cảm là sản phẩm của sự phát triển các quá trình cảm xúc trong những điều kiện xã hội” [4]. Tình cảm biểu hiện ra thành thái độ thể hiện sự rung cảm của con người đối với sự vật, hiện tượng có liên quan tới nhu cầu và động cơ của họ.

Tình cảm của học sinh tiểu học mang tính cụ thể trực tiếp và luôn gắn liền với các sự vật hiện tượng sinh động, rực rỡ. Lứa tuổi này, khả năng kiềm chế cảm xúc của trẻ còn non nớt, trẻ dễ xúc động và cũng dễ nổi giận, biểu hiện cụ thể là trẻ dễ khóc mà cũng nhanh cười, rất hồn nhiên vô tư; tình cảm của trẻ chưa bền vững, dễ thay đổi. Trong quá trình hình thành và phát triển tình cảm học sinh

tiểu học luôn luôn kèm theo sự phát triển năng khiếu: có thể xuất hiện các năng khiếu như thơ, ca, hội họa, kĩ thuật, khoa học,...

Tương đồng với thơ, trong thơ tình cảm cũng là cốt lõi. Bởi lẽ, những bài thơ được viết ra là để ghi lại những cảm giác với nhiều sắc thái, những rung động tinh vi trong thế giới nội tâm của nhà thơ. Đối với học sinh tiểu học, tình cảm có vị trí đặc biệt, là khâu trọng yếu gắn nhận thức với hoạt động của các em. Khi đến với thơ các em dễ dàng tìm thấy sự gần gũi, sự đồng cảm về mặt tinh thần, do đó các em thích học và dễ thuộc thơ hơn là các bài văn xuôi. Tình cảm tích cực sẽ kích thích các em nhận thức và thúc đẩy trẻ em hoạt động, làm cho các em phát triển về trí tuệ đồng thời hình thành và phát triển tình cảm, những nét tâm lý nhiều mặt, những phẩm chất của nhân cách:

Ví dụ: Trong bài thơ “Hạt gạo làng ta” (Tiếng Việt 5 - Tập 1) qua lời kể học sinh thấy được tình cảm yêu quý, trân trọng, nâng niu hạt gạo của tác giả, nhận thức được sự vất vả của người nông dân chân lấm tay bùn, một nắng hai sương để làm ra hạt gạo góp phần chống Mĩ cứu nước, từ đó hình thành ở các em thói quen quý trọng người lao động, các sản phẩm do người lao động làm ra từ đó thúc đẩy các em có những hành vi phù hợp: sử dụng cơm, gạo không lãng phí, chăm lam chăm làm,...

3.3. Một số lưu ý khi dạy học thể loại thơ cho học sinh tiểu học

3.3.1. Bổ sung nội dung giới thiệu về tác giả, tác phẩm, thể loại thơ

Hiện nay, trong quy trình lên lớp khi dạy các bài thơ chưa có bước riêng giới thiệu về tác giả, tác phẩm và thể loại thơ. Cần bổ sung hoạt động giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm vào đầu tiết học, một mặt để các em có hiểu biết sơ lược về nhà thơ, về nguồn gốc, xuất xứ của bài thơ. Mặt khác, việc kết nối tác giả - bài thơ - người đọc giúp các em dễ nảy sinh tình cảm, dễ đồng cảm với nhà thơ hơn.

Cần giới thiệu về thể loại, hướng dẫn kĩ cách đọc bài thơ đầu tiên ở từng thể loại thơ để học

sinh nhận diện và biết cách đọc từng thể thơ. Ví dụ, khi dạy bài thơ theo thể thơ 4 tiếng đầu tiên, giáo viên cần giúp học sinh nhận diện các đặc điểm: Số lượng chữ (cho học sinh đếm): có 4 chữ (chia thành các khổ thơ, mỗi khổ thường có 4 dòng thơ); nhịp thường dùng là 2/2; Vần: có hai loại vần là vần chân và vần lưng... Việc phân biệt rõ cách đọc thể loại thơ bằng cách thường xuyên cho học sinh trả lời các câu hỏi tìm hiểu về thể thơ, nhịp thơ, vần và điệu để các em phân biệt được hình thức và cách đọc thể loại thơ khác với truyện, kịch,... từ đó có ý thức luyện đọc đúng theo thể loại.

3.3.2. Bổ sung thêm câu hỏi tìm hiểu về nhân vật trữ tình trong phần tìm hiểu bài

Ngoài việc sử dụng hệ thống câu hỏi có sẵn sau mỗi bài tập đọc, giáo viên nên bổ sung thêm các câu hỏi nhỏ hoặc thay thế một số câu hỏi cho trước bằng câu hỏi tìm hiểu về nhân vật trữ tình. Ví dụ, trong bài thơ “Cháu nhớ Bác Hồ” (Tiếng Việt 2), giáo viên có thể đặt câu hỏi: Ai đang nói trong bài thơ? Nhân vật trữ tình đang nói (tâm sự/ trò chuyện) với ai? Nói trong hoàn cảnh nào? (Nhân vật trữ tình trong bài thơ là em nhỏ, đang thăm nhớ tới Bác trong hoàn cảnh quê hương em nhỏ bị địch chiếm đóng...), khi đọc đoạn thơ giáo viên cần giúp học sinh nhận ra hình ảnh em bé miền Nam sống trong vùng địch chiếm đóng, không được gặp Bác, tha thiết nhớ tới Bác; tưởng tượng ra cảnh em bé ngồi một mình trong đêm ngẩn ngơ tay cầm ảnh Bác, ngắm ảnh Bác, hôn ảnh Bác, nghĩ về Bác với tình cảm kính yêu vô hạn... Từ đó giúp các em nhận ra giọng đọc: cảm động, tha thiết, nhẹ nhàng, chậm chậm để làm sao lột tả được tâm trạng băng khuâng, ngẩn ngơ của bạn nhỏ: càng ngắm ảnh Bác, càng nhớ thương Bác... Điều này giúp cho học sinh hiểu được tiếng nói và giọng điệu cũng như tâm tư, tình cảm mà nhân vật trữ tình thể hiện và gửi gắm trong bài thơ để các em thẩm thấu, tiếp nhận đồng thời góp phần phát triển trí tưởng tượng cho các em. Ở lớp 1, 2, 3 nhân vật trữ tình

thường là các em học sinh, có lúc là bạn, có lúc lại xưng tôi, với lời nói thể hiện tình bạn bè cùng trang lứa thân thiết, gần gũi xoay quanh vấn đề về học tập, vui chơi,... hay những lời nói của con trẻ đối với ông bà, cha mẹ thầy cô giáo để thể hiện lòng kính yêu, sự hiểu thảo, niềm mong mỏi ước ao của các em. Sang đến lớp 4, lớp 5 nhân vật trữ tình có thay đổi, xuất hiện nhân vật trữ tình là người lớn như ông, bà, cha, mẹ... nói với con trẻ về các vấn đề mang tính xã hội rộng lớn.

3.3.3. Hướng dẫn học sinh kỹ năng quan sát khi học tập đọc

Quan sát là quá trình con người chủ động, tích cực sử dụng các tri thức đã có, các giác quan, cảm xúc và ngôn ngữ tham gia vào hoạt động giao tiếp với các sự vật, hiện tượng xung quanh mình, nhằm khám phá, mô tả, phân tích, so sánh, suy luận, đánh giá đối tượng qua đó hình thành nét tâm lý mới cho bản thân đồng thời có những hoạt động cải tạo đối tượng [5]. Trong dạy học Tập đọc, giáo viên hướng dẫn để học sinh biết quan sát ngôn ngữ trong văn bản. Một là, sử dụng các giác quan để quan sát ngôn từ được sử dụng trong văn bản, để các em nhận ra đặc điểm của đối tượng miêu tả và những nội dung chất chứa đằng sau câu từ [6]. Giúp các em biết sử dụng đơn lẻ và phối hợp các giác quan để nhận biết được hình dáng, màu sắc, kích thước của đối tượng nói đến trong bài thơ. Nhận biết được hoạt động, trạng thái tâm lý của nhân vật trữ tình trong thơ. Hai là, giúp học sinh quan sát kết hợp với liên tưởng, tưởng tượng để các em “nhận biết các tác động của văn bản tới thính giác, vị giác, xúc giác, để nghe thấy, ngửi thấy, hay nhìn thấy âm thanh (cao, thấp, bổng, trầm), các hương vị khác nhau, các cử động mềm mại, uyển chuyển hay mạnh mẽ của đối tượng đang miêu tả [6]. Có được kỹ năng quan sát, học sinh biết vừa đọc, vừa lắng nghe âm hưởng, nhịp điệu của bài thơ giúp các em nhìn thấy các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết đặc trưng trong thơ, các lời thơ lạ; các em hình dung ra được

cả không gian, thời gian, hoàn cảnh mà nhân vật trữ tình đang sống, giúp các em cảm nhận bài thơ nhanh, hiệu quả hơn. Cần thường xuyên tổ chức các hoạt động học “nhìn” cho học sinh, cho các em tri giác một đối tượng cụ thể trong bài thơ, tìm ra thủ pháp nghệ thuật; các nét độc đáo, sáng tạo trong hình thức thể hiện và trong nội dung, tư tưởng mà tác giả gửi gắm qua bài thơ, dần hình thành kỹ năng tri giác cho học sinh.

3.3.4. Thường xuyên đổi mới phương pháp và hình thức dạy học phần luyện đọc lại, luyện đọc diễn cảm

Dựa vào đặc điểm trí nhớ của học sinh tiểu học nên ở phần luyện đọc lại, đọc thuộc lòng giáo viên cần hướng dẫn các em học thuộc bằng cách tóm tắt bài thơ theo sơ đồ hay hình vẽ hoặc dựa vào điểm tựa (những từ ngữ hay, những hình ảnh đẹp, những từ chìa khóa trong câu thơ,...) để ghi nhớ. Cần nhấn mạnh những điều cần lưu ý ngay trong từng tiết học, thường xuyên kiểm tra việc ghi nhớ của các em để điều chỉnh hoạt động dạy.

Để tập trung chú ý của học sinh, khi thiết kế các hoạt động học, giáo viên nên linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức để lôi cuốn học sinh. Ví dụ:

- Thường xuyên đổi mới trong cách tạo nhóm thảo luận các câu hỏi tìm hiểu bài để các em tránh bị nhàm chán, tạo nên sự phong phú cho tiết học (ngoài việc chia nhóm theo các cách thường dùng như: điểm số, chia theo sở thích, chia theo biểu tượng, chia theo trình độ nhận thức,... người giáo viên có thể sử dụng các cách chia khác đưa học sinh tới gần văn thơ hơn, như: chia theo mùa, chia nhóm theo tên các nhà thơ gần gũi với trẻ em, chia theo thể loại thơ, chia theo từ loại, chia nhóm theo các hình ảnh đặc sắc trong bài thơ,...);

- Trong dạy đọc diễn cảm bài thơ, học sinh cần tập trung chú ý cao độ để vừa đọc đúng, đọc thuộc lời thơ vừa thể hiện được tư tưởng, tình cảm tác giả gửi gắm trong bài thơ qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, giọng đọc,... giáo viên

cần tạo nên không gian nghệ thuật để học sinh thể hiện tốt nhất kết học tập: biến lớp học thành sân khấu, thành các địa điểm quen thuộc để học sinh diễn xướng các bài thơ. Đặc biệt, giáo viên cần mạnh dạn chia nhiệm vụ thành các hoạt động nhỏ hơn phù hợp về mặt thời gian cho các em vào hoạt động;

- Trong phần đọc thuộc lòng: đây là yêu cầu bắt buộc trong các tiết học thể loại thơ. Nhiệm vụ này khá khó khăn với nhiều học sinh khi phải thuộc cả bài thơ hoặc một số khổ thơ ngay tại lớp. Người giáo viên cũng cần đổi mới để học sinh có thêm nhiều lựa chọn trong khi học. Bên cạnh cách học thuộc lòng truyền thống như: cá nhân tự đọc nhẩm, tự đọc thầm, đọc theo nhóm, lớp với hình thức xóa dần thì giáo viên có thể tổ chức cho học sinh học thuộc lòng như: học hát trong các tiết âm nhạc, học qua chơi (trò chơi xì điện, chuyền thư,...).

Dựa vào đặc điểm tình cảm của các em, trong các giờ đọc - hiểu thể loại thơ, giáo viên cần khéo léo, tế nhị khi tác động đến các em bằng các câu hỏi liên hệ; nên dẫn dắt các em đi từ hình ảnh trực quan sinh động, hấp dẫn và đặc biệt phải luôn chú ý củng cố tình cảm cho các em thông qua các hoạt động cụ thể như trò chơi nhập vai, đóng các tình huống cụ thể, các hoạt động tập thể ở trường lớp, khu dân cư thể hiện các hành vi văn hóa được chuyển hóa từ bài học,... Khuyến khích các em sáng tạo để thể hiện năng khiếu của bản thân, dành thời gian thích đáng cho phần củng cố để các em sáng tác thơ, vẽ tranh, viết kịch, chuyển thơ thành nhạc thể hiện sự hiểu bài của bản thân.

4. Kết luận

Thơ và học sinh tiểu học có mối quan hệ mật thiết với nhau. Đây chính là lí do mà trong

chương trình Tiếng Việt ở tiểu học, các bài thơ có số lượng tương đối nhiều. Cốt lõi của việc dạy văn là dạy học sinh cách làm người. Qua mỗi giờ học, học sinh biết chuyển kiến thức đã học thành các hành động mới, phù hợp với thực tiễn thể hiện nhân cách của bản thân. Thơ là con đường ngắn nhất, dễ nhất giúp học sinh hình thành và phát triển nhân cách con người. Việc hiểu đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học giúp giáo viên dễ dàng tổ chức các hoạt động dạy học đáp ứng nhu cầu đổi mới "dạy học theo hướng phát triển năng lực của người học", góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. Ministry of Education and Training, *Guidelines for the implementation of the Literature Program in the general education program 2018*, Hanoi National University of Education, 2019.
- [2]. Ministry of Education and Training, *General Literature Education Program, issued in conjunction with Circular No. 32/2018 / TT-BGDĐT dated 18/18/2018 of the Minister of Education and Training*, 2018.
- [3]. D. S. Tran, H. D. Phan, K. H. La, N. K. Phung, and L. O. Le, *Curriculum Literature, volume II, literary works and genres*. Hanoi National University of Education Publishing House, 2007.
- [4]. T. B. Le, T. H. Nguyen, and D. S. Nguyen, *Typical psychological attributes of personality*. Hanoi National University of Education Publishing House, Hanoi, 2007.
- [5]. N. N. Nguyen, "Observation problems viewed from the theory of operations," *Journal of Educational Science - Ministry of Education and training*, no. 355, pp. 7-18, 2015.
- [6]. N. N. Nguyen, "Educating observation skills for grade 5 mong students, Lao Cai province, through descriptive literature," *Journal of science Ha Noi pedagogical university 2*, no. 54, pp. 111-117, 2018.